

Số: 111 /NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 28**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét Báo cáo số 205/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm
2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Báo cáo thẩm tra của
các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với một số nội dung cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
XÃ HỘI NĂM 2024**

1. Kết quả đạt được

Kế hoạch năm 2024 được thực hiện trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực biến động phức tạp; trong nước tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô giữ ổn định, lạm phát được kiểm soát. Trong tỉnh, phải gánh chịu ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão số 03, để lại nhiều hậu quả nặng nề. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối mặt với sức ép lớn, vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp mới phát sinh, thích ứng với các diễn biến bất lợi, khai thác hiệu quả các cơ hội để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, cùng với sự nỗ lực cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, Tỉnh Hải Dương đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

năm 2024, dự kiến vượt và đạt 13/15 chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra. Kết quả nổi bật trên một số lĩnh vực như sau:

1.1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh ước tăng 10,2% (*vượt mục tiêu tăng trên 9%*), đứng thứ 06/63 tỉnh, thành phố trong cả nước; quy mô nền kinh tế tăng gần 1,14 lần so với năm trước; cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch đúng hướng. Thu ngân sách nhà nước vượt 46,7% dự toán.

1.2. Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là công trình giao thông trọng điểm, quan trọng kết nối liên vùng hoàn thành mở rộng không gian phát triển mới. Hoàn thiện các thủ tục trình thẩm định, công nhận thị xã Kinh Môn là đô thị loại III.

1.3. Tích cực tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân các nguồn vốn đầu tư. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 64.360 tỷ đồng, tăng 12,1%.

1.4. Kịp thời ban hành thực hiện nhiều chính sách về an sinh xã hội; hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu về xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, nằm trong top 15 tỉnh có kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông tốt nhất và top đầu toàn quốc về thành tích học sinh giỏi quốc gia. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến. Lĩnh vực lao động việc làm được quan tâm, đạt được nhiều kết quả tích cực. Hoạt động văn hóa, thể thao và phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục phát triển.

1.5. Chủ động ứng phó, khắc phục kịp thời hậu quả cơn bão số 3; xử lý hơn 497 sự cố đê điều, thủy lợi ứng phó với bão và hoàn lưu sau bão.

1.6. Thực hiện đồng bộ, toàn diện việc xây dựng thể chế. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện sáp nhập, hợp nhất, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ổn định, được giữ vững.

2. Một số khó khăn, hạn chế

2.1. Bão số 3 và mưa lũ sau bão rất lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, để lại nhiều hậu quả nặng nề. Nguy cơ xâm nhập mặn ngày càng tăng tại hạ lưu các sông gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh.

2.2. Thu hút đầu tư chưa đạt kỳ vọng, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; trong đó thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 718,1 triệu USD, giảm 45,2% so với cùng kỳ năm 2023 và thấp hơn so với các tỉnh lân cận.

Số doanh nghiệp thành lập mới tăng chậm (6,2%), chất lượng còn thấp, doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động tăng cao.

2.3. Tình trạng khan hiếm nguồn cung một số loại vật liệu xây dựng còn tiếp tục xảy ra (*như đất đắp, cát san nền...*). Việc đưa các mỏ khoáng sản vào khai thác làm vật liệu san lấp còn chậm. Công tác đóng cửa mỏ của một số mỏ khoáng sản còn có khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết triệt để.

Việc xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh bằng hình thức chôn lấp còn nhiều, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, chậm triển khai dự án nhà máy xử lý rác thải tập trung.

2.4. Thu ngân sách nội địa tuy tăng 45,3% nhưng tỷ trọng nguồn thu từ đất vẫn chiếm khá cao (*khoảng 35%*). Việc xây dựng một số cơ chế chính sách của địa phương còn nhiều ý kiến khác nhau, chưa đảm bảo hài hòa giữa các thành phần, khu vực và đối tượng thụ hưởng.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công các tháng đầu năm và giữa năm còn thấp so với trung bình của cả nước. Nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới ở cấp xã chưa được giải quyết triệt để. Một số dự án đầu tư công vẫn phải điều chỉnh nhiều lần. Công tác quản lý đất đai ở một số địa phương chưa chặt chẽ, còn nhiều dự án sử dụng đất chưa hiệu quả, nguy cơ thất thoát, lãng phí.

2.5. Cơ sở vật chất y tế, giáo dục, dạy nghề tại một số địa phương, đơn vị xuống cấp, thiếu thiết bị y tế chuyên sâu, hiện đại. Nguồn nhân lực ngành y tế còn thiếu; lao động qua đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

2.6. Hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch, cơ sở lưu trú chưa được đầu tư, nâng cấp; sản phẩm du lịch chưa tương xứng với tiềm năng.

2.7. Việc thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành và các mặt của đời sống xã hội còn hạn chế. Việc khai thác, sử dụng các nền tảng số, tạo lập phát triển dữ liệu số ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng, hiệu quả chưa đáp ứng được yêu cầu.

2.8. Triển khai một số thủ tục hành chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân còn chậm.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển và phát triển để làm cơ sở cho ổn định; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, là tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2025

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tăng trên 10%;
- (2) Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với GRDP đạt 30%;
- (3) Thu ngân sách nội địa tăng trên 10% so với dự toán;
- (4) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 212 triệu đồng;
- (5) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đạt 20,2%;
- (6) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 10% so với thực hiện năm 2024;
- (7) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45% trở lên;
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 33%;
- (9) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 55%;
- (10) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95%;
- (11) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia: Mầm non 79,7%, Tiểu học 98,7%, Trung học cơ sở 95%, Trung học phổ thông 90,2%;
- (12) Số giường bệnh (*không tính các trạm y tế cấp xã*) đạt 33,8 giường/ 01 vạn dân; 13 bác sĩ/ 01 vạn dân;
- (13) Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm còn 0,43%.
- (14) 100% các cụm công nghiệp (*có chủ đầu tư hạ tầng*) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu;
- (15) Tỷ lệ các dự án thuộc đối tượng được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đạt 100%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của các ngành, lĩnh vực

Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, các Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Đề án và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phát huy tính chủ động, sâu sát, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2025. Chủ động theo dõi, thường xuyên kiểm tra đôn đốc và giám sát tiến độ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; kịp thời bổ sung các giải pháp thực hiện phù hợp với diễn biến tình hình thực tế tại địa phương.

Tập trung thực hiện tốt các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

3.1. Tổ chức rà soát và điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và quy hoạch chuyên ngành phù hợp với quy hoạch tỉnh. Trình thẩm định và phê duyệt đề án thành lập Khu kinh tế chuyên biệt tỉnh Hải Dương.

3.2. Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, văn minh, tích hợp đa giá trị, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh. Theo dõi sát diễn biến của thời tiết, dịch bệnh để có biện pháp hỗ trợ, ứng phó kịp thời. Quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống tưới tiêu, đảm bảo cung cấp đủ nước cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Thực hiện nghiêm công tác thường trực, trực ban phòng, chống lụt bão úng năm 2025. Tiếp tục thực hiện tốt các Đề án: mỗi xã một sản phẩm, phát triển diện tích cây lúa bằng máy, phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Tăng cường kết nối tiêu thụ sản phẩm.

3.3. Cải thiện mạnh mẽ và thực chất môi trường đầu tư kinh doanh. Rà soát và giải quyết các khó khăn, vướng mắc, thu hút đầu tư phát triển hiệu quả, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển bứt phá và bền vững trong từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

Thu hút đầu tư có chọn lọc các dự án vào các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp. Ưu tiên nhà đầu tư có công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, công nghiệp hỗ trợ.

3.4. Điều hành ngân sách chủ động, tiết kiệm ngay từ đầu năm 2025; tập trung vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội, việc thực hiện các mục tiêu đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và tổ chức đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời theo quy định. Thực hiện hiệu quả các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng nộp thuế, bảo đảm nuôi dưỡng và tạo nguồn tăng thu ngân sách ổn định, bền vững, giảm dần phụ thuộc vào thu từ đất. Tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh thương mại điện tử.

Ưu tiên bố trí nguồn lực để giải quyết dứt điểm đối với các công trình, dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trước năm 2020; trong đó: thanh toán dứt điểm trong năm 2025 đối với các công trình đã hoàn thành việc nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng; đầu tư hoàn thiện các công trình dở dang, không để lãng phí.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, sớm hoàn thành đưa dự án vào khai thác, sử dụng hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

3.5. Tập trung đầu tư xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng, đầu tư các công trình giao thông trọng điểm, hạ tầng số, đô thị thông minh, nông thôn mới

kiểu mẫu, ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các công trình y tế, giáo dục, văn hóa và bảo vệ môi trường; khai thác hiệu quả không gian phát triển mới.

Nghiên cứu ban hành thêm các chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển nhà ở xã hội để giá nhà ở xã hội phù hợp với thu nhập bình quân của người lao động. Quan tâm đầu tư các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục, thiết chế văn hóa... tại các khu vực tập trung đông công nhân, đảm bảo các điều kiện để thu hút công nhân, đặc biệt là công nhân có tay nghề cao vào làm việc tại các doanh nghiệp.

Theo dõi chặt chẽ thị trường vật liệu xây dựng; khắc phục tối đa tình trạng khan hiếm nguồn cung vật liệu xây dựng (*như đất đắp, cát san nền...*). Xử lý nghiêm các vi phạm sử dụng đất sai mục đích, xây dựng trái phép, vi phạm hành lang an toàn giao thông và công trình thủy lợi.

3.6. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án y tế, giáo dục; tiếp tục rà soát đầu tư xây dựng phòng học thiếu các cấp học; đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế cấp huyện, bếp ăn bán trú, nhà vệ sinh trường học.

3.7. Xây dựng và hoàn thiện mạng lưới giáo dục và đào tạo, gắn với thực hiện tốt mục tiêu xây dựng xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ các giải pháp duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn.

3.8. củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động của hệ thống y tế công lập từ tỉnh đến cơ sở; thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển mạnh các cơ sở y tế tư nhân chất lượng cao; đảm bảo đủ thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Tăng cường làm tốt công tác an sinh xã hội, đặc biệt là đối với các hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

3.9. Thực hiện hiệu quả Chương trình phát huy giá trị văn hoá Xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh.

3.10. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Đánh giá, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị đào tạo; mở các mã ngành mới đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, ưu đãi thu hút nhà giáo; liên kết đào tạo các trường nghề có chất lượng ở trong nước và quốc tế với Trường Cao đẳng nghề Hải Dương. Nghiên cứu tiếp tục hỗ trợ đổi tượng học nghề là học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông để phân luồng cho phù hợp.

3.11. Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện thủ tục đất đai; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất lần đầu cho các hộ dân theo quy định; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng và xử lý dứt điểm trụ sở, công sở dôi dư sau sáp nhập. Đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện lập hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản và đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định.

Hoàn thiện hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tổng thể địa bàn tỉnh; xây dựng bản đồ nền địa lý quốc gia. Đầu tư, nâng cấp hệ thống các công trình, dự án trọng điểm phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; tập trung thu hút đầu tư xây dựng 01 nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt công nghệ hiện đại. Từng bước giải quyết ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực nông thôn.

Cân đối, bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực xã hội hóa để phát động phong trào trồng cây trên toàn tỉnh, đặc biệt là dịp thời bổ sung, phục hồi cây xanh gãy đổ sau bão.

3.12. Thực hiện hoàn thành, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiến độ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về chuyển đổi số. Triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030 và Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chuyển đổi số chuyên nghiệp; đảm bảo điều kiện để người dân dễ tiếp cận...

3.13. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở; tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bổ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.14. Thực hiện nghiêm túc việc tổng kết Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương khóa 12 về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả. Kế hoạch thực hiện cần

xác định rõ bước đi, lộ trình cụ thể để các cơ quan, đơn vị hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực; đảm bảo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ một cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm; khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy phải gắn liền với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, tinh giảm biên chế; làm tốt công tác nhận xét, đánh giá đảm bảo khách quan, chính xác.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 1250-NQ/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 tỉnh Hải Dương. Ban hành quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã; quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu dân cư.

3.15. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện các nội dung hợp tác, liên kết theo các thỏa thuận hợp tác đã ký kết. Khai thác và tận dụng các lợi thế có được từ các cam kết, thỏa thuận quốc tế, hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng mối quan hệ hợp tác, đầu tư và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

3.16. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng khu vực phòng thủ cấp huyện, xây dựng căn cứ hậu phương, quy hoạch trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Nâng cao chất lượng lực lượng Dân quân tự vệ, Dự bị động viên, tuyển quân, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành Đề án hỗ trợ quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Tăng cường khả năng ứng cứu phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối phục vụ tổ chức Đại hội Đảng các cấp trong năm 2025. Thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Có biện pháp kiểm chế tai nạn giao thông, cháy nổ.

3.17. Chủ động rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành để chỉ ra những bất cập, hạn chế nhằm đề nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách hỗ trợ đảm bảo tương đồng, đảm bảo khách quan, công bằng giữa các đối tượng hoạt động, làm việc trực tiếp ở cơ sở.

3.18. Tập trung giải quyết, xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban

của Hội đồng nhân dân tỉnh và các ý kiến, kiến nghị của cử tri, đơn khiếu nại tố cáo của công dân tồn tại kéo dài chưa được xử lý triệt để.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với các nội dung:


- Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hải Dương đến năm 2030;
- Chương trình phát triển đô thị thành phố Chí Linh đến năm 2040.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

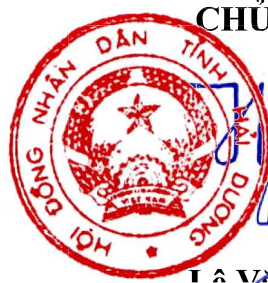
Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khoá XVII, kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu VI 

(để báo cáo)



CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu